

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2023/HS-ST

Ngày: 22-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Võ khắc Chương

2/ Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Minh Đ, sinh năm 1986; nơi sinh: Đồng Nai; nơi ĐKNKTT: Tổ 2, khu phố Trần Cao Vân, thị trấn D Gi, huyện Th Nh, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Bốc xếp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Họ tên cha: Lê Văn Cứng (Đã mất); Họ tên mẹ: Đ Thị Minh Hương, sinh năm 1965; Anh chị em ruột có 05 người, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1991; Vợ, con: chưa; Tiền án, **Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/11/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Có mặt**

*** Người bị hại:** Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1996

Trú tại: Số 46, thôn Tân Hiệp, xã T H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Đ Ng H, sinh năm 1978

Trú tại: 18 Cao Thắng, phường 7, thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

- Ông Nguyễn Duy Ng

Trú tại: Thôn Chi Lăng 1, thị trấn N, huyện L H, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

- Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1973

Trú tại: 336/7 Chu Văn An, phường 2, thành phố B L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 31/10/2022 Lê Minh Đ điều khiển xe mô tô BKS 49D1- 259.50 chở người bạn tên Tuấn (chưa rõ nhân thân) đến quán cơm Như Ý, địa chỉ: số nhà 46, thôn Tân Hiệp, xã T H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng do bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1986 là chủ quán để ăn cơm. Sau khi gọi cơm, Đ đi ra phía sau quán để đi vệ sinh, sau khi đi vệ sinh xong Đ quay ra thì thấy tạp dề treo trên móc tường đối diện phòng vệ sinh, Đ thò tay vào túi của tạp dề thấy cái bóp. Đ lấy bóp mở ra bên trong có tiền nên Đ lấy toàn bộ tiền trong bóp bỏ vào túi quần, rồi để bóp lại vào chỗ cũ. Sau đó, Đ đi lên chỗ Tuấn ngồi và kêu Tuấn đi về. Khi đi ngang qua chỗ chủ quán cơm Đ nói “tí bọn em quay lại”. Sau đó, Đ chở Tuấn đi ăn và chở Tuấn về nhà trọ của Tuấn tại Ngã ba cửa rừng và đi vào nhà vệ sinh kiểm đếm số tiền đã trộm được là 31.000.000đ (Ba mươi một triệu đồng) là loại tiền polymer mệnh giá 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) và 02 tờ tiền có mệnh giá 01 USD. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô đi về phòng trọ của Đ tại số 100/05 đường La Sơn Phu Tử, phường 6, thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng. Trên đường đi, Đ rút 02 tờ tiền có mệnh giá 01 USD. Đến khoảng 14h00 phút cùng ngày, Đ đi đến cửa hàng xe máy Phượng H do ông Đ Ng H, sinh năm 1978, địa chỉ: 357, đường Phan Đình Phùng, phường 2, thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng bán xe mô tô biển số 49D1-259.50 được số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng), chọn mua xe mô tô biển số 49K1-542.21 với giá 35.500.000đ (Ba mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng) và thỏa thuận trả trước số tiền 29.000.000đ (Hai mươi chín triệu đồng) còn nợ lại số tiền 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng). Ông H cho Đ giấy biên nhận bán xe mô tô biển số 49K1-542.21. Số tiền còn lại, Lê Minh Đ sử dụng hết. Sau khi phát hiện tài sản bị mất, bà Nguyễn Thị Th đã đến Công an xã T H, huyện Đ trình báo. Tại Cơ quan Công an huyện Đ, Lê Minh Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng vụ án: 01 (một) mô tô biển số 49K1- 542.21: Chủ sở hữu là ông Trần Văn Đ, sinh năm 1973, trú tại: 336/7 Chu Văn An, phường 2, thành phố B L. Ông Đ đã bán chiếc xe này cho ông H. Nay ông không yêu cầu gì. Sau khi mua xe mô tô biển số 49K1-542.21, ông Đ Ng H bán xe này cho Lê Minh Đ giá 31.500.000đ, Đ trả trước cho ông 29.000.000đ, còn nợ lại 6.500.000đ. Nay ông Đ Ng H yêu cầu Lê Minh Đ trả cho ông số tiền 6.500.000đ còn thiếu khi mua xe. Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức

chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ xe mô tô biển số 49K1-542.21 để xem xét trong quá trình xét xử vụ án.

Đối với xe mô tô biển số 49D1-259.50 chủ sở hữu là ông Nguyễn Duy Ng, sinh năm 1985, trú tại: Chi Lăng 1, N, L H. Ông Ng đã bán chiếc xe này cho Cửa hàng xe máy Phương H ở Đ L. Sau khi mua lại xe ông Ng, ông H đã bán xe cho Đ. Đến tháng 10/2022 Lê Minh Đ bán lại cho ông H với giá 9.000.000đ. Sau đó, ông Đ Ng H đã bán chiếc xe cho người khác.

Tại bản cáo trạng số 33/CT - VKS ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Lê Minh Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Lê Minh Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Minh Đ từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại: Bà và phía bị cáo đã tự thỏa thuận về trách nhiệm dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Minh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể như sau: Vào khoảng 11 giờ ngày 31/10/2022 bị cáo Lê Minh Đ điều khiển xe mô tô biển số 49D1- 259.50 chở người bạn tên Tuấn (chưa rõ nhân thân) đến quán cơm Như Ý, địa chỉ: số nhà 46, thôn Tân Hiệp, T H, Đ, Lâm Đồng do bà Nguyễn Thị Th là chủ quán để ăn cơm. Sau khi gọi cơm, Đ đi ra phía sau quán để đi vệ sinh, sau khi đi vệ sinh xong Đ quay ra thì thấy tạp dề treo trên móc tường đối diện phòng vệ sinh, Đ thò tay vào túi của tạp dề thấy cái bóp. Đ lấy bóp mở ra bên trong có tiền nên Đ lấy toàn bộ tiền trong bóp bỏ vào túi quần, rồi để bóp lại vào chỗ cũ. Sau đó, Đ đi lên chỗ Tuấn ngồi và kêu Tuấn đi về. Sau đó, Đ chở Tuấn đi ăn và chở Tuấn về nhà trọ của Tuấn tại Ngã ba cửa rừng và đi vào nhà vệ sinh kiểm đếm số tiền đã trộm được là 31.000.000đ (Ba

mười một triệu đồng) là loại tiền polymer mệnh giá 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) và 02 tờ tiền có mệnh giá 01 USD.

Xét thấy, lời khai của bị cáo Lê Minh Đ phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Minh Đ đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, nhưng vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo bất chấp pháp luật vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[4] Xem xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại viết đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Th đã tự thỏa thuận trách nhiệm bồi thường với bị cáo và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đ Ng H yêu cầu bị cáo trả số tiền 6.500.000đ, bị cáo đồng ý nên cần ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 49K1-542.21 bị cáo Lê Minh Đ đã mua lại của ông Đ Ng H với giá 31.500.000đ, Đ trả trước cho ông 29.000.000đ, còn nợ lại 6.500.000đ. Ông Đ Ng H yêu cầu Lê Minh Đ trả số tiền 6.500.000đ còn thiếu khi mua xe bị cáo Đ đồng ý. Do đó cần hoàn trả cho bị cáo chiếc xe mô tô biển số 49K1-542.21 là phù hợp.

[7] Từ những phân tích nhận định trên, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, nhận thức hành vi phạm tội của mình và mang tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 325.000đ (ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Minh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh Đ 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/11/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 584, 585, 587, 589 của Bộ luật dân sự 2015, Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Buộc bị cáo Lê Minh Đ phải có nghĩa vụ trả cho ông Đ Ng H số tiền 6.500.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Hoàn trả cho bị cáo Lê Minh Đ chiếc xe mô tô biển số 49K1-542.21.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Lê Minh Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 325.000đ (ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu HS,AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Long